TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 01 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**.**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Bà Lê Thị Ngọc

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 79/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lữ Thị P - Sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT: Xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn C - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Thọ P, xã K- Nc - Thanh Hóa.

Tại phiên toà: Chị P có đơn xin được vắng mặt; anh C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lữ Thị P trình bày: Chị và anh C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/7/2004 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Xuân L (Nay là thị trấn L), huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Có thời gian, vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm tới ai. Hiện chị đã về sinh sống tại nhà bố, mẹ đẻ ở khu phố giao Xá, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có có hai con chung là Lê Văn L, sinh ngày 19/5/2005 và là Lê Văn B, sinh ngày 06/8/2006. Theo đơn khởi kiện chị đề nghị Tòa án giao hai con cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, chị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, hai cháu là 3.000.000đ/ tháng. Nhưng tại bản tự khai ngày 17/10/2022 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 26/10/2022, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Lê Văn L, Lê Văn B và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung với lý do tại thời điểm giải quyết ly hôn, anh C không có mặt tại gia đình và địa phương.

Về tài sản: Chị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập anh C để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị P nhưng anh C không có mặt. Toà án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Hà Thị H là mẹ đẻ của anh C, bà H đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án và đã thông báo cho anh C, nhưng anh C vẫn không về giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Lữ Thị P được ly hôn anh Lê Văn C. Giao cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Lê Văn L, sinh ngày 19/5/2005 và Lê Văn B, sinh ngày 06/8/2006 đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận

định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thọ P, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Lữ Thị P đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, anh Lê Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên hoà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt chị P, anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phiên và anh C có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2004 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Xuân Lam (Nay là thị trấn Lam Sơn), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị không tìm ra biện pháp khắc phục, sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Về phía anh C biết việc chị P làm đơn xin ly hôn và Toà án đã ra thông báo thụ lý vụ án, tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Hà Thị H (mẹ đẻ anh C). Bà H đã thông báo cho anh C, nhưng anh C, không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi. Điều này thể hiện anh C không quan tâm đến hạnh phúc gia đình và có ý bỏ mặc. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh C đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh C có hai chung Lê Văn L, sinh ngày 19/5/2005 và là Lê Văn B, sinh ngày 06/8/2006. Chị P xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với nguyện vọng của cháu B và cháu L, phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị P không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Lữ Thị P được ly hôn anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Ptrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Lê Văn L, sinh ngày 19/5/2005 và là Lê Văn B, sinh ngày 06/8/2006 đến khi con chung thành niên. Chấp nhận yêu cầu đề nghị của chị P, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lữ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000272 ngày 04/10/2022. Chị Phiên đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị P, anh C. Chị P, anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình